

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2024/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Chín;

2/ Bà Lê Thị Thận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: khu H, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hồ Văn Hoài Th, sinh năm: 1985

HKTT: ấp H, xã H, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Bà Mai Thị M, sinh năm: 1965

Nơi cư trú: khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Mai Thị M đồng ý trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)

Thời hạn trả tiền cụ thể như sau

Lần 1: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/7/2024

Lần 2: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/10/2024

Lần 3: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/01/2025

Lần 4: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/4/2025

Lần 5: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/7/2025

Lần 6: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/10/2025

Lần 7: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/01/2026

Lần 8: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/4/2026

Lần 9: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/7/2026

Lần 10: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/10/2026

Lần 11: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/01/2027

Lần 12: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/4/2027

Lần 13: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/7/2027

Lần 14: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/10/2027

Lần 15: trả 10.000.000đ. Thời hạn trả chậm nhất là ngày 12/01/2028

Đến hạn trả nợ mà bà Mai Thị M không trả hoặc trả không đủ thì phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đến thời hạn trả tiền nếu bị đơn bà Mai Thị M vi phạm một trong các thời hạn trả nợ (đến thời hạn thỏa thuận không trả) thì nguyên đơn bà Lê Thị L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền chậm trả kể cả tiền chưa đến thời hạn trả.

- Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tiền lãi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả tiền lãi phát sinh.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị L nhận nộp tiền án phí dân sự dân sự là 7.500.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước là 6.975.000đồng theo biên lai thu tiền số 0009007 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước. Bà Lê Thị L nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 525.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH